

Số: 206/QĐ-VSR

Bình Định, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế” bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SÓT RÉT - KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4840/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 5666/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-BYT ngày 31/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án mua sắm trang thiết bị từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn; Quyết định số 3586/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp trang thiết bị năm 2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn;

Xét Tờ trình ngày 08/9/2021 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế” bằng nguồn Ngân sách nhà nước năm 2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế” bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn. Cụ thể như sau:

- Tổng giá trị trúng thầu: **10.392.200.000 đồng.**

Số tiền (bằng chữ): Mười tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng./.

- Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị công nghệ cao Lộc Phát.

- Địa chỉ: Số 10B, ngõ 162/12 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Hàng hóa trúng thầu: *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 2. Giá hàng hóa nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Điều 3. Nhà thầu có tên tại điều 1 tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (Bà) Trưởng khoa, Trưởng phòng chức năng và Đơn vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, TC-HC, VT.

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

Gói thầu: “Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế”.

Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị công nghệ cao Lộc Phát

(Kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-VSR ngày 09/9/2021 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Model, Hãng sản xuất/nước sản xuất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Cột 4 x 6) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(6)
1	Cân phân tích điện tử 4 số lẻ, khối lượng tối đa 220g	Cái	2	- PX224/E - Ohaus - Trung Quốc	34.500.000	69.000.000
2	Tủ hút khí độc, kích thước 1,5m	Cái	1	- EFH-5A8 - Esco - Indônêsi	335.500.000	335.500.000
3	Máy phun ULV	Cái	1	- L3EDAH - Cifarelli - Ý	33.500.000	33.500.000
4	Máy đo pH để bàn	Cái	1	- Orion Star A211 - Eutech Instruments/ Thermo Fisher Scientific - Indônêsi	40.000.000	40.000.000
5	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	- C-MAG HS7 - IKA - Malaysia	33.000.000	33.000.000
6	Micropipet đơn kênh 0,1 - 2,5 µL	Cái	1	- Research Plus (3120 000.011) - Eppendorf - Đức	9.900.000	9.900.000
7	Micropipet đơn kênh 0,5-10 µL	Cái	1	- Research Plus (3120 000.020) - Eppendorf - Đức	9.900.000	9.900.000
8	Kính hiển vi 5 người quan sát kèm camera 5.0	Cái	2	- BX53 - Olympus - Nhật Bản	1.235.500.000	2.471.000.000
9	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng có bộ phận lọc khí	Cái	5	- Captair 1634 Smart - Erilab	335.500.000	1.677.500.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Model, Hãng sản xuất/nước sản xuất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Cột 4 x 6) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(6)
				- Trung Quốc		
10	Tủ an toàn sinh học cấp II, kích thước 1,2m	Cái	2	- Bio II Advance Plus 4 - Azbil Telstar Shanghai/Azbil Telstar Technologies - Trung Quốc	255.000.000	510.000.000
11	Tủ âm CO2, dung tích 155 lít	Cái	2	- ICO-150med - Memmert - Đức	250.000.000	500.000.000
12	Tủ âm nuôi cấy, dung tích 110 lít	Cái	1	- IFA-110-8 - Esco - Indônêxia	77.000.000	77.000.000
13	Tủ sấy đối lưu cưỡng bức dung tích 161 lít	Cái	1	- UF 160 - Memmert - Đức	116.700.000	116.700.000
14	Tủ lạnh âm (-30°C) dung tích 369 lít	Cái	3	- MDF-MU339-PE - PHC Coporation - Indônêxia	197.500.000	592.500.000
15	Cân điện tử 1 số lẻ, trọng lượng cân tối đa 6.200g	Cái	2	- SPX6201 - Ohaus - Trung Quốc	10.500.000	21.000.000
16	Máy ly tâm 6 vị trí cho ống 50ml, tốc độ 6.000 vòng/phút	Cái	1	- Z306 - Hermle - Đức	115.600.000	115.600.000
17	Máy ly tâm 12 vị trí cho ống 15ml, tốc độ 6.000 vòng/phút	Cái	1	- RotoFix 32A - Hettich - Đức	120.000.000	120.000.000
18	Kính hiển vi quang học 3 đường truyền quang	Cái	2	- CX33. - Olympus - Trung Quốc	97.000.000	194.000.000
19	Nồi hấp tiệt trùng dung tích 105 lít	Cái	2	- CL-40L - ALP - Nhật Bản	278.600.000	557.200.000
20	Bộ điện di ngang và nguồn	Cái	1	- Mini-Sub Cell GT; Wide Mini-Sub Cell GT; PowerPac Basic - Bio-Rad	120.000.000	120.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Model, Hãng sản xuất/nước sản xuất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Cột 4 x 6) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(6)
				- Trung Quốc/Singapore		
21	Bộ lưu điện online 6kVA	Cái	3	- C6K (LCD) - Santak - Trung Quốc	50.000.000	150.000.000
22	Máy ly tâm 24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Cái	2	- Mikro 220 - Hettich - Đức	150.000.000	300.000.000
23	Tủ lạnh âm sâu 726 lít, (-86) độ C	Cái	1	- MDF-U74V-PE - PHC Coporation - Nhật Bản	582.500.000	582.500.000
24	Tủ lạnh trữ mẫu chuyên dụng 2-8 độ C, dung tích 1000 lít	Cái	2	- MPR-1014-PE - PHC Coporation - Nhật	320.000.000	640.000.000
25	Thiết bị hỗ trợ hút môi trường	Cái	4	- Easypet 3 - Eppendorf - Đức	25.700.000	102.800.000
26	Micropipet đơn kênh 100-1000µl	Cái	2	- Research Plus (3120 000.062) - Eppendorf - Đức	9.900.000	19.800.000
27	Bộ micropipet đơn kênh cố định (6 cái/bộ, kèm giá treo)	Cái	3	- Research Plus - Eppendorf - Đức	55.600.000	166.800.000
28	Máy lọc nước khử ion, công suất 10 lít/giờ	Cái	1	- LaboStar Pro TWF UV - Evoqua - Đức	340.000.000	340.000.000
29	Máy ly tâm 32 vị trí cho ống 0,2 ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Cái	1	- Mikro 200 - Hettich - Đức	130.000.000	130.000.000
30	Máy ly tâm lạnh 24 vị trí ống 1.5/2.0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Cái	1	- Mikro 200R - Hettich - Đức	168.500.000	168.500.000
31	Máy lắc ồn nhiệt khô 24 vị trí cho ống 1.5ml	Cái	1	- TS100C - Biosan - Latvia/EU	145.500.000	145.500.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Model, Hãng sản xuất/nước sản xuất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Cột 4 x 6) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(6)
32	Máy lọc vortex	Cái	2	- Vortex 3 - IKA - Malaysia	21.500.000	43.000.000
Tổng cộng giá hàng hóa						10.392.200.000
Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng./.						